

Cổ phiếu HNX hút chú ý: EPS top đầu, sắp trả cổ tức 150% tiền mặt

13:34 29/09/2025

Quy mô vốn điều lệ chưa tới 100 tỷ đồng, nhưng trong năm tài chính vừa kết thúc, doanh nghiệp này báo lãi sau thuế tới 374 tỷ.

CTCP Mía đường Sơn La thông báo ngày 8/10 tới sẽ chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức bằng tiền niên độ 2024-2025. Tỷ lệ chi trả là 150%, tương đương 1 cổ phiếu nhận 15.000 đồng. Ngày thanh toán vào 28/10.

Với gần 9,8 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính công ty cần chi xấp xỉ 147 tỷ đồng. Con số này tương đương 39,3% lợi nhuận đạt được trong năm tài chính vừa kết thúc ngày 30/6/2025.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.160.883.201.236	1.411.694.307.969
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.160.883.201.236	1.411.694.307.969
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	780.144.092.465	883.632.323.544
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		380.739.108.771	528.061.984.425
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	38.035.969.027	31.751.916.756
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.793.542.996	2.774.054.792
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>3.793.542.996</i>	<i>2.747.846.792</i>
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.984.124.237	2.839.039.896
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	31.478.414.920	21.847.952.508
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		380.518.995.645	532.352.853.985
11. Thu nhập khác	31	VI.7	800.129.387	20.371.370
12. Chi phí khác	32	VI.8	166.159.573	107.687.396
13. Lợi nhuận khác	40		633.969.814	(87.316.026)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		381.152.965.459	532.265.537.959
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	6.943.899.540	5.906.554.483
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		374.209.065.919	526.358.983.476
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	37.756	53.295

Kết quả kinh doanh	<	>	Q3-2024	Q4-2024	Q1-2025	Q2-2025	
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			178,521.79	321,459.66	289,569.06	371,332.69	
Doanh thu thuần			178,521.79	321,459.66	289,569.06	371,332.69	
Giá vốn hàng bán			98,302.96	213,258.19	200,387.72	268,195.22	
Lợi nhuận gộp			80,218.82	108,201.47	89,181.34	103,137.47	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			83,692.47	104,289.56	89,225.46	103,311.5	
Lợi nhuận sau thuế			83,691.94	104,772.89	89,272.09	96,472.15	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			83,691.94	104,772.89	89,272.09	96,472.15	

Niên độ tài chính của Mía đường Sơn La bắt đầu từ ngày 1/7 năm trước và kết thúc ngày 30/6 năm sau

Được biết, Mía đường Sơn La là doanh nghiệp nhiều năm liền xuất hiện trong Top đầu các danh sách như giá cổ phiếu, EPS hay tỷ lệ cổ tức bằng tiền trên sàn chứng khoán.

Niên độ trước đó, công ty chi trả tỷ lệ 200%, niên độ 2022-2023 là 150% và niên độ 2021-2022 là 100%.

Trên sàn HNX, cổ phiếu SLS có giá 192.000 đồng - tăng hơn 4% so với đầu năm nhưng đã điều chỉnh hơn 9% kể từ đầu tháng 6.

Minh Thành (t/h)